

Số: 04/2026/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 07 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955

Địa chỉ: ấp A, xã L, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1983

Bà Trịnh Thị Hoàng N, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ấp 12, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Văn Q, bà Trịnh Thị Hoàng N đồng ý trả cho bà Phạm Thị H số tiền vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về án phí: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST. Do bà H là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm

ứng án phí, án phí nên được miễn tiền tạm ứng án phí, án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Ông Phạm Văn Q, bà Trịnh Thị Hoàng N tự nguyện chịu 375.000đ (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 14 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai
(Phòng THADS khu vực 14 – Đồng Nai);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thành Liêm